

Bản án số: 11/2021/HS-ST  
Ngày 17/11/2021.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đoàn Thị Thúy, ông Lò Quốc Việt.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thanh Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Mai Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2021/TLST-HS ngày 08/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 05/11/2021 đối với bị cáo:

**Trần Đăng Q**, sinh ngày 04 tháng 4 năm 1983 tại thành phố S, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tổ 8, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đăng N và bà Hoàng Thị Lê M; bị cáo có vợ là Lê Thị T và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09/12/2005, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm xử phạt 42 tháng tù về tội cướp giật tài sản (đã xóa án tích), bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2021 đến nay. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 23/7/2021, tại khu vực tổ 9, phường T, thành phố Sơn La, tổ công tác Công an phường T phát hiện, bắt quả tang Trần Đăng Q có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon màu xanh có chứa chất cục bột màu trắng và 01 túi nilon màu trắng bên trong có

chứa 01 viên nén màu hồng (Q lấy từ trong túi áo mưa phía trước, bên trái đang mặc giao nộp và khai nhận là heroine và hồng phiến của Q mua về để sử dụng).

Ngày 23/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La đã thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh và lấy mẫu giám định vật chứng, kết quả cân tịnh:

- 01 viên nén màu hồng có khối lượng 0,09 gam; lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định, ký hiệu Q1.

- Chất cục bột màu trắng trong gói nilon màu xanh có khối lượng 0,52 gam; lấy 0,15 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu Q2; còn lại 0,37 gam làm mẫu lưu kho, ký hiệu Q3.

Kết luận giám định số 1326 ngày 26/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu Q1 là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,09 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu Q2 là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,15 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,09 gam loại Methamphetamine và 0,52 gam loại Heroine.

Về nguồn gốc số ma túy, Trần Đăng Q khai nhận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 23/7/2021, Q đi xe ôm từ nhà ở tổ 8, phường Q ra khu vực chợ cấp 2 thuộc tổ 4, phường T, thành phố Sơn La. Q gặp một người nam giới không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ, hỏi và mua được số ma túy trên với số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Q cất giấu ma túy trong túi áo mưa phía trước bên trái đang mặc, đi bộ đi tìm nơi sử dụng, đến khu vực tổ 9, phường T, thành phố Sơn La thì bị phát hiện, thu giữ vật chứng.

Đối với người bán ma túy, do Q không biết họ, địa chỉ, nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

Bản cáo trạng số 706/CT-VKSTP ngày 08/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La truy tố Trần Đăng Q về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Đăng Q từ 16 tháng đến 19 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ phong bì niêm phong

ban đầu đã bóc mở; 01 vỏ túi nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu xanh; mẫu lưu Q3=0,37 gam.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, nhất trí với cáo trạng truy tố và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về quá trình tiến hành tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ vị trí bắt giữ; vật chứng đã thu giữ; biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến. Có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 23/7/2021, Trần Đăng Q đã thực hiện hành vi cất giữ trái phép 0,09 gam Methamphetamine và 0,52 gam Heroine để sử dụng. Tổng khối lượng ma túy 0,61 gam.

Hành vi của bị cáo phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự: “Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo xâm phạm chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, thuộc loại tội phạm nghiêm trọng. Về nhân thân, năm 2005 bị cáo đã bị xử phạt

tù về tội cướp giật tài sản, đã được xóa án tích. Bị cáo nhận thức rõ hành vi vi phạm của mình nhưng vẫn thực hiện. Cần xử phạt nghiêm khắc nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định, xét không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Về vật chứng của vụ án, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh; mẫu lưu Q3=0,37 gam; xét là chất ma túy và đồ vật liên quan, vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Đăng Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt Trần Đăng Q 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 23/7/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Trần Đăng Q.

2. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì công văn của Công an thành phố Sơn La đã niêm phong, giấy niêm phong số 039882. Mặt trước phong bì ghi: "Vật chứng lưu kho vụ Trần Đăng Q. Sinh năm 1983 - Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bắt ngày 23/7/2021. Gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh; mẫu lưu Q3=0,37 gam".

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/10/2021 giữa Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Đăng Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- Chi cục THADS thành phố Sơn La;
- Trại giam;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Hồng Hạnh**